

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HSST
Ngày: 14-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Võ Trường Tam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2023/TLST - HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Lê Quang Đ**, sinh năm: 1995.

Nơi thường trú: 132 lô D, chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Tp. H; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Quang Minh và bà Lê Thị Kim Chi; Bản thân chưa có vợ, con; Tền án: không; Tền sự: 03: Quyết định số 0017629/QĐ-XPHC, ngày 30/11/2018 của Công an Phường 2, Quận 8, Tp. H xử phạt vi phạm hành chính số Tền 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 06/12/2018; Quyết định số 31/QĐ-TA, ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. H về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 06/9/2020 và Quyết định số 19/QĐ-TA, ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. H về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 23 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 14/9/2022; Nhân thân: Quyết định số 7564/QĐ-UBND, ngày 05/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Tp. H về

việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng, về hành vi “*Sử dụng chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 19/10/2014; Quyết định số 261/QĐ-TA, ngày 03/7/2015 của Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. H về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 19/10/2016 và Quyết định số 294/QĐ-CQCSĐT-HS, ngày 29/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Tp. H, khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp T sản*”, ngày 31/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Tp. H đã kết thúc điều tra vụ án; Bản cáo trạng số 217/CT-VKS-Q8, ngày 09/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Tp. H truy tố về tội “*Trộm cắp T sản*”, hiện vụ án chưa xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm: 1994.

Nơi thường trú: 198B/63/4 Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, Tp. H; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Tây và bà Nguyễn Thị Loan; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 6362/QĐ-UBND, ngày 14/8/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 8, Tp. H về việc đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng; Quyết định số 111/QĐ-TA, ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. H về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Thị Tr, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh LA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Lê Thị L, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh LA.

2/ Nguyễn Thị Hoàng Ph, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cư trú: 64/57/45/3 đường Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, Tp. H.

Người làm chứng: Đỗ Ngọc T, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 04/6/2023, Hồ Lê Quang Đ rử Lê Văn T đi tìm T sản lấy trộm bán lấy Tền chia nhau Têu xài, T đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 50N1-738.24 (chủ sở hữu xe chị Nguyễn Thị Hoàng Ph, là người chung sống như vợ chồng với bị cáo T) chở Đ từ Tp. H chạy theo tuyến đường Quốc lộ 50 hướng về LA. Khi đến ngã ba Tân Kim, huyện CG, Đ kêu T điều khiển xe rẽ vào đường nội bộ khu dân cư thuộc khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, Đ và T phát hiện xe mô tô biển số 62X1-1131 của chị Phạm Thị Tr đang đậu trước cửa phòng trọ, không có người trông coi, xe không khóa cổ, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, Đ bước xuống xe, đi lại gần xe mô tô, dẫn xe ra đầu đường rồi leo lên xe, còn T điều khiển xe mô tô biển số 50N1-738.24 chạy phía sau đẩy xe mô tô của Đ đang điều khiển, rồi cả hai tẩu thoát về hướng xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Tp. H. Khi chạy được một đoạn, Đ kêu T dừng xe lại để Đ giật dây điện (dây max) của xe vừa chiếm đoạt, để nổ máy xe chạy thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật. Qua làm việc, cả hai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá T sản số 33/KL-HĐĐGTS, ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện CG, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ-đen-xám, biển số 62X1-1131, trị giá 7.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 123/CT-VKSCG ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố hai bị cáo về tội “*Trộm cắp T sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hồ Lê Quang Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt Tền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu Têu hủy: 01 (một) ống điều vặn ốc chữ L, bằng kim loại, phi 8mm; 01 (một) cây đoản bằng kim loại dài 7,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phạm Thị Tr đã nhận lại T sản bị chiếm đoạt, hiện không yêu cầu.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu xanh cùng sim số 0364.339.271 của bị cáo T; 01 (một) điện thoại di động Readme, màu đen cùng sim số 0901.443.023 và 0777.378.220 của bị cáo Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho hai bị cáo do không liên quan đến vụ án. Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 62X1-1131 Cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho bị hại Phạm Thị Tr; Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 50N1-738.24 Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hoàng Ph là chủ sở hữu, là phù hợp.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan Tén hành tố tụng, người Tén hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Tén hành tố tụng, người Tén hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 04/6/2023, tại khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 50N1-738.24 chở bị cáo Đ mục đích tìm T sản để trộm. Khi T điều khiển xe rẽ vào đường nội bộ khu dân cư cả hai phát hiện xe mô tô biển số 62X1-1131 của chị Phạm Thị Tr đang đậu trước cửa phòng trọ, không có người trông coi, nên đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm. Theo Kết luận định giá T sản số 33/KL-HĐĐGTS, ngày 05/6/2023, kết luận T sản hai bị cáo chiếm đoạt trị giá 7.500.000 đồng. T sản hai bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp T sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội tuy có bàn bạc, nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[3] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực Tếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản hợp pháp của người khác

được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Hai bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm T sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình Tắt tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình Tắt giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình Tắt giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình Tắt giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình: về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo Đ là người rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, là người trực Tếp lấy trộm T sản và chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo T là người điều khiển xe mô tô chở Đ tìm T sản và là người cảnh giới. Xét về nhân thân: cả hai bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Đ có 03 Tền sự đều về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân, hai lần bị xử lý hành chính cũng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hiện đang bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Tp. H truy tố về tội “*Trộm cắp T sản*”. Bị cáo T về nhân thân cũng hai lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Với những phân tích trên, xét thấy hình phạt dành cho bị cáo Đ phải cao hơn bị cáo T và cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy hai bị cáo hiện đang bị tạm giam và áp dụng hình phạt tù cũng đủ giáo dục, răn đe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt Tền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về tang vật thu giữ:

[8.1] Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT tạm giữ và hoàn trả cho: bị cáo Ty 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu xanh cùng sim số 0364.339.271; bị cáo Đ 01 (một) điện thoại di động Readme, màu đen cùng sim số 0901.443.023 và 0777.378.220, do không liên quan đến vụ án, là phù hợp; hoàn trả cho bị hại Phạm Thị Tr 01 (một) xe mô tô biển số 62X1-1131, xe do bà Lê Thị L đứng tên chủ sở hữu, nhưng đã bán lại cho chị Tr vào năm 2018; Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 50N1-738.24 bị cáo T sử dụng làm phương Tện thực hiện hành vi phạm tội, là T sản của chị

Nguyễn Thị Hoàng Ph và việc chị Ph cho bị cáo T mượn sử dụng, nhưng sau đó bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, chị Ph không biết, nên Cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho chị Ph, là phù hợp.

[8.2] Đối với 01 (một) ống điều vặn ốc chữ L, bằng kim loại, phi 8mm; 01 (một) cây đoản bằng kim loại dài 7,5cm, là công cụ bị cáo Đ chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội (cạy ổ khóa xe mô tô), xét thấy giá trị sử dụng không lớn. Do đó nên tịch thu Tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Tr tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục 99*) không yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Nguyễn Thị Hoàng Ph vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục 107*) không yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hồ Lê Quang Đ và Lê Văn T cùng phạm tội “*Trộm cắp T sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Lê Quang Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (14/12/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu Têu hủy 01 (một) ống điều vận ốc chữ L, bằng kim loại, phi 8mm; 01 (một) cây đoản bằng kim loại dài 7,5cm.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ-VKSCG, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo Đ và T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 14 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Võ Trường Tam.

Tên hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST-HS, ngày 22/11/2023 đối với bị cáo: Hồ Lê Quang Đ và Lê Văn T.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Hồ Lê Quang Đ và Lê Văn T cùng phạm tội “*Trộm cắp T sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Hồ Lê Quang Đ: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Văn T: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Hồ Lê Quang Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2023.

Xử phạt: Lê Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (14/12/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu Têu hủy 01 (một) ống điều vận ốc chữ L, bằng kim loại, phi 8mm; 01 (một) cây đoản bằng kim loại dài 7,5cm.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ-VKSCG, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo Đ và T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN THANH AN – VÕ TRƯỜNG TAM

NGUYỄN ĐỨC BẢO

